

Số: /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Chỉ thị số 17-CT/TU ngày 24/11/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 1004/TTr-SNV ngày 17/12/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022.

Điều 2. Giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu triển khai, theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 3;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- Các Phòng, TT thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KSTTHC (D 3)

CHỦ TỊCH

Phạm Ngọc Nghị

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính Nhà nước tỉnh Đắk Lắk năm 2022

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC) toàn diện, đồng bộ trong hệ thống các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh. Rà soát, đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính (TTHC). Xây dựng tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quản lý biên chế theo vị trí việc làm. Chú trọng xây dựng chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCCCVC). Đề cao kỷ luật, kỷ cương hành chính. Đẩy mạnh cải cách tài chính công. Phát triển Chính quyền điện tử phục vụ hoạt động quản lý, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp; thực hiện chuyển đổi số mạnh mẽ tại các cơ quan, đơn vị bảo đảm thống nhất, kết nối, liên thông và đồng bộ.

- Chỉ số CCHC (PAR Index) tỉnh phấn đấu tăng 5 - 7 bậc so với năm 2021. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - truyền thông (ICT - Index).

Chủ đề CCHC trong năm 2022 là: *“Tăng cường kỷ cương, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh thực hiện chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số”*.

2. Yêu cầu

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên để triển khai thực hiện. Gắn kết chặt chẽ việc triển khai nhiệm vụ CCHC với việc thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh năm 2022.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; tăng cường phối hợp giữa các sở, ban, ngành và địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ CCHC năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả.

- Tăng cường giải quyết TTHC trên môi trường điện tử: Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi văn bản trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Tăng tính liên thông trong giải quyết TTHC; nâng cao hiệu quả

phối hợp giữa các cơ quan ngành dọc và cơ quan chuyên môn của tỉnh trong giải quyết TTHC.

- Triển khai đánh giá sự hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. 100% các cơ quan, đơn vị có sáng kiến CCHC nhằm giảm phiền hà, tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp về sự phục vụ của cơ quan, đơn vị.

2. 100% văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cơ bản hoàn thiện, đồng bộ, thống nhất theo các văn bản của Trung ương, có tính khả thi cao, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận.

3. 100% cơ quan, đơn vị bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết theo dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 25% trở lên.

5. 75% TTHC đáp ứng yêu cầu được triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

6. 60% TTHC được tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

7. 100% TTHC thuộc phạm vi, thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị được thực hiện thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được công khai, minh bạch theo quy định.

8. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ TTHC đúng hạn so với năm 2021, đặc biệt là lĩnh vực đất đai.

9. 100% hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật trên Hệ thống dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp một cửa điện tử liên thông (hệ thống iGate), trừ trường hợp hồ sơ chứng thực.

10. 100% các cơ quan, đơn vị thuộc hệ thống hành chính Nhà nước xây dựng, áp dụng, duy trì cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 có hiệu lực và hiệu quả.

11. 100% cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc sở, ban, ngành có số lượng người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ít hơn số lượng người không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý.

12. 100% cơ quan, đơn vị thực hiện quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo tại các cơ quan hành chính đúng quy định.

13. 100% các cơ quan, đơn vị xây dựng và ban hành Kế hoạch CCHC năm 2022, trong đó có nêu trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện cải cách hành chính.

III. NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CCHC

1. Cải cách thể chế

a) Chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách của tỉnh thông qua việc xây dựng, ban hành mới văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) trong lĩnh vực chưa có quy định điều chỉnh; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những văn bản không còn phù hợp. Trọng tâm là văn bản về các lĩnh vực liên quan đến thực hiện chức năng quản lý Nhà nước được giao nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả trong quản lý, điều hành, góp phần phục vụ người dân, hỗ trợ, thu hút đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác xây dựng và thực thi các văn bản QPPL trên địa bàn tỉnh, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, cụ thể, khả thi. Đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ trì trong quá trình xây dựng thể chế; công tác tổng kết, đánh giá thực tiễn, lấy ý kiến rộng rãi của Nhân dân phải được quan tâm, coi trọng nhằm không ngừng nâng cao chất lượng các thể chế ban hành.

c) Cập nhật kịp thời, đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh (<http://vbpl.vn/daklak>) để phục vụ việc tra cứu, áp dụng, thực hiện của cơ quan, tổ chức, công dân.

d) Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL, đảm bảo các văn bản QPPL của tỉnh phù hợp với hệ thống pháp luật và điều kiện thực tế của tỉnh.

đ) Ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022; kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm trên địa bàn tỉnh; kịp thời xử lý và kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng quy định của pháp luật; khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật; báo cáo theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2022 đúng quy định.

2. Cải cách TTHC

a) Triển khai hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả các cấp đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Theo dõi, giám sát, đôn đốc việc giải quyết hồ sơ TTHC đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng.

b) Tăng cường đầu tư, nâng cấp, hiện đại hóa Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã. Cải cách mạnh mẽ quy định TTHC liên quan đến người dân, doanh nghiệp, TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính Nhà nước nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, thu hút đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

c) Ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2022. Kịp thời cập nhật các TTHC do Trung ương công bố, ban hành mới, sửa đổi, bổ sung để công bố danh mục kịp thời theo quy định;

công bố công khai, minh bạch các TTHC và cập nhật kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC.

d) Rà soát đơn giản hóa và kiến nghị đơn giản hóa theo thẩm quyền các TTHC để tạo thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong quá trình giao dịch. Tăng tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn so với năm 2021, đặc biệt là lĩnh vực đất đai.

đ) Thực hiện việc xử lý trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm liên đới đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để xảy ra việc CBCCVC thuộc quyền quản lý trực tiếp có hành vi gây nhũng nhiễu, phiền hà trong giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

e) Thực hiện nghiêm quy định về xin lỗi khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn ở cả 3 cấp (tỉnh, huyện, xã).

g) Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành mới các TTHC theo quy định của pháp luật đảm bảo 100% thủ tục mới ban hành được đánh giá tác động theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ.

h) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách TTHC.

i) Tổ chức thực hiện tốt việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức đối với quy định về TTHC, giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết ở cả 3 cấp trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định. Đẩy mạnh việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị thông qua Hệ thống thông tin điện tử của Chính phủ (Công Dịch vụ công quốc gia).

k) Tổ chức tập huấn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho đội ngũ công chức làm đầu mối kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; tập huấn, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

l) Tăng cường ứng dụng thông tin, truyền thông, nâng cao chất lượng, hiệu quả giải quyết TTHC cho người dân, doanh nghiệp.

m) Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

n) Rà soát, thực hiện phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp trong giải quyết TTHC theo hướng phân cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây nhũng nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Tiếp tục thực hiện Quyết định số 1215/QĐ-UBND ngày 31/5/2018 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10/NQ-CP ngày 03/02/2018 của Chính phủ, Kế hoạch số 07-KH/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 56/2017/QH14 của Quốc hội và Chương trình số 27-CTr/TU ngày 10/4/2018 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”.

b) Kiện toàn, sắp xếp các tổ chức hành chính theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 24/2020/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2020/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

c) Triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng tiêu chí quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Triển khai rà soát, sắp xếp thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế hành chính Nhà nước và quy định về số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

đ) Tiếp tục hoàn thiện các quy chế phối hợp trong giải quyết công việc giữa các sở, ban, ngành cấp tỉnh với nhau và với UBND cấp huyện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền, đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, trách nhiệm cụ thể của lãnh đạo, phòng, ban, bộ phận và của CBCCVC trong cơ quan, đơn vị.

e) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực. Hoàn thiện các quy định về phân cấp quản lý trên các lĩnh vực quản lý Nhà nước theo nguyên tắc cơ quan hành chính Nhà nước cấp trên thực hiện những việc mà cơ quan hành chính cấp dưới làm không hiệu quả. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, giám sát đối với các nhiệm vụ đã phân cấp.

g) Rà soát, phân loại, xếp hạng các tổ chức sự nghiệp công lập; nghiên cứu chuyển đổi các mô hình sự nghiệp công lập sang mô hình doanh nghiệp, từng

bước chuyển giao những dịch vụ công cho các tổ chức ngoài Nhà nước thực hiện theo quy định của Chính phủ.

4. Cải cách công vụ

a) Tiếp tục triển khai đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, đề án vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập đã được UBND tỉnh phê duyệt cho đến khi các Bộ, ngành có Thông tư hướng dẫn cụ thể việc triển khai Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức và Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

b) Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức

- Triển khai Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị của tỉnh xây dựng phương án tuyển dụng viên chức. Thi tuyển, xét tuyển viên chức được tổ chức theo đúng quy trình, quy định phù hợp với vị trí việc làm. Đổi mới cách tuyển chọn một số chức danh lãnh đạo, quản lý, tiếp tục thí điểm thi tuyển các chức danh lãnh đạo.

- Đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt Nghị định số 97/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quản lý người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp là công ty TNHH một thành viên mà Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và Quyết định số 03/2020/QĐ-UBND ngày 10/01/2020 của UBND tỉnh ban hành quy chế quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp mà Nhà nước nắm giữ không quá 50% vốn điều lệ. Tiến hành rà soát, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo quản lý ở các cơ quan, đơn vị trực thuộc theo đúng quy trình hướng dẫn.

- Đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC lãnh đạo quản lý có thời gian công tác lâu năm (*từ 8 năm đến 02 nhiệm kỳ*) tại một vị trí đảm nhiệm hoặc CBCCVC không hoàn thành nhiệm vụ 02 năm liên tiếp; công tác định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức.

- Thực hiện tốt công tác điều động, luân chuyển CBCCVC của tỉnh; triển khai thực hiện kịp thời việc xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện đáp ứng yêu cầu về công tác cán bộ tại địa phương.

c) Tổ chức thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức.

- Tổ chức thi nâng ngạch cho công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức đảm bảo theo quy định.

- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh rà soát, tổng hợp danh sách chuyển ngạch cho CBCCVC đủ điều kiện tiêu chuẩn, cử tham gia thi nâng ngạch từ

ngạch chuyên viên lên ngạch chuyên viên chính, chuyên viên chính lên ngạch chuyên viên cao cấp do Bộ Nội vụ tổ chức.

d) Thực hiện chính sách tinh giản biên chế Tiếp tục triển khai thực hiện tốt chính sách tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ CBCCVC giai đoạn 2015 - 2021 theo Kế hoạch số 4345/KH-UBND ngày 22/6/2015 của UBND tỉnh và Kế hoạch số 1874/KH-UBND ngày 13/3/2018 của UBND tỉnh về tinh giản biên chế công chức, viên chức giai đoạn 2018 - 2021 của các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố. Đến năm 2021, toàn tỉnh tinh giản biên chế trên 10% tổng biên chế được giao năm 2015 (*bình quân 1,5%/năm*).

đ) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08/01/2018 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC và Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18/10/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP.

- Tổ chức các lớp, các khóa bồi dưỡng về kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng quản lý Nhà nước cho các chức vụ, chức danh cán bộ, công chức cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ cho công chức, viên chức theo kế hoạch, đảm bảo theo quy định Nhà nước.

- Cử CBCCVC đi đào tạo sau đại học nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CBCCVC của tỉnh đáp ứng nhiệm vụ tình hình mới.

e) Công tác quản lý CBCCVC

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, xếp loại chất lượng CBCCVC, quy định về bổ nhiệm vị trí lãnh đạo theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy định cụ thể về tiêu chí, thang điểm, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm phù hợp với tình hình thực tế và Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

g) Tiếp tục chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016.

5. Cải cách tài chính công

a) Tiếp tục đổi mới hoạt động điều hành thu, chi ngân sách, phương án huy động các nguồn lực cho ngân sách, đẩy mạnh thu hút và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; tiếp tục thu hút và dành một phần nguồn lực cho đầu tư các công trình trọng điểm, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tiếp tục triển khai thực hiện khoán biên chế và chi hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/5/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP và thực hiện giao quyền tự chủ tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ.

c) Giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính cho các đơn vị sự nghiệp công lập đảm bảo tăng từ 02 đơn vị trở lên.

d) Tiếp tục đổi mới thể chế về doanh nghiệp Nhà nước, xác định rõ vai trò quản lý của Nhà nước với vai trò chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước; tách chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước; tập trung thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp theo lộ trình của Chính phủ phê duyệt.

đ) Thực hiện tốt lộ trình xóa bỏ dần bao cấp qua giá, phí dịch vụ công, tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện hạch toán đầy đủ chi phí đầu vào, đầu ra theo quy định của Nhà nước.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử

a) Ứng dụng CNTT

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 2429/KH-UBND ngày 29/3/2019 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025; cập nhật Kiến trúc chính quyền điện tử của tỉnh, đặc biệt là việc kết nối, liên thông các phần mềm đang sử dụng trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai áp dụng chữ ký số, chứng thư số về văn bản điện tử, đặc biệt trong hoạt động trả kết quả giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, đảm bảo đáp ứng yêu cầu tiếp nhận, xử lý, theo dõi và kiểm soát quy trình giải quyết các TTHC trên môi trường mạng.

- Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết TTHC của cơ quan Nhà nước qua Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông của tỉnh. Đồng thời, tăng cường việc tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tuyên truyền về chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh của tỉnh Đắk Lắk. Đặc biệt, đẩy mạnh tuyên truyền và đẩy mạnh việc triển khai cung cấp, tiếp nhận, giải quyết, xử lý hồ sơ TTHC trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Nâng cao chất lượng hoạt động cung cấp thông tin trên trang thông tin điện tử, cổng thông tin điện tử của cơ quan hành chính Nhà nước theo Quyết định số 28/2018/QĐ-UBND ngày 16/11/2018 của UBND tỉnh.

- Thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk, gắn với cải cách hành chính; xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, kinh tế số, xã

hội số và đô thị thông minh; tạo thuận lợi cho việc triển khai Cách mạng công nghiệp lần thứ tư tại tỉnh Đắk Lắk.

- 90% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh; 70% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 40% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (*trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước*). 100% chế độ báo cáo, chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh được kết nối, tích hợp, chia sẻ dữ liệu số trên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

b) Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn Việt Nam ISO 9001:2015

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

- Thực hiện có hiệu quả Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015, tiến tới ứng dụng CNTT kết hợp với hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 (ISO điện tử).

7. Tổ chức chỉ đạo, điều hành

a) Tổ chức triển khai kịp thời Kế hoạch CCHC của tỉnh: Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả, trong đó cần cụ thể hóa các nhiệm vụ CCHC của tỉnh, xác định rõ các mục tiêu, chỉ tiêu, tiến độ hoàn thành, phân công rõ trách nhiệm.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu trong công tác CCHC, trong đó người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về toàn bộ nhiệm vụ CCHC thuộc trách nhiệm và thẩm quyền của mình, ngay cả khi đã phân công hoặc ủy nhiệm cho cấp phó.

c) Điều tra xã hội học và triển khai chấm điểm Chỉ số CCHC năm 2021 (PAR Index) về theo dõi, đánh giá thực hiện CCHC của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện.

d) Xác định Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh (SIPAS) năm 2022 đối với các dữ liệu:

- Chỉ số hài lòng về tiếp cận dịch vụ.
- Chỉ số hài lòng về TTHC.
- Chỉ số hài lòng về công chức, viên chức.
- Chỉ số hài lòng về kết quả dịch vụ hành chính công.
- Chỉ số hài lòng về việc tiếp nhận, xử lý ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị.
- Chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính.

đ) Các cấp ủy trong các cơ quan hành chính Nhà nước, các cấp ủy địa phương, đơn vị sự nghiệp cần đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt

kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

e) Phát huy hiệu quả công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức thiết thực và thích hợp; trong đó, chú trọng việc phối hợp và sử dụng phương tiện thông tin đại chúng trong việc tuyên truyền, phổ biến Chương trình tổng thể CCHC nhà nước tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

g) Tiếp tục tăng cường công tác giám sát, thanh tra; kiểm tra công vụ, kiểm tra CCHC theo hướng đột xuất.

IV. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CCHC

Để kế hoạch hoàn thành và đạt kết quả cao, các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ khẩn trương tiến hành lập kế hoạch và triển khai thực hiện theo đúng nội dung, nhiệm vụ, thời gian được giao tại Phụ lục kèm theo.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố trực tiếp triển khai và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, địa phương, xác định đầy đủ các nội dung, phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương và nội dung Kế hoạch này, gửi về Sở Nội vụ **trước ngày 31/12/2021** để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

b) Hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu của Kế hoạch này và thực hiện tốt các nhiệm vụ CCHC năm 2022 của tỉnh (*chi tiết tại Phụ lục đính kèm*).

c) Tăng cường công tác tự thanh tra, kiểm tra, giám sát về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị và báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Nội vụ) kết quả thực hiện công tác CCHC của đơn vị, địa phương (định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng và năm).

d) Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Quyết định số 40/2020/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị Nhà nước về thực hiện CCHC trên địa bàn tỉnh.

2. Giao các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chủ trì và phối hợp triển khai thực hiện công tác CCHC

a) Sở Tư pháp

- Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND theo quy định.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan đến nhiệm vụ cải cách thể chế. Phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ đảm bảo hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

b) Sở Nội vụ

- Chủ trì tổ chức thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy và xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC; có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện các nhiệm vụ này. Phát hiện kịp thời những sai sót, thực hiện không đúng quy định của các cơ quan, đơn vị khi triển khai thực hiện các nhiệm vụ này; kịp thời xử lý, hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề thực hiện trái với quy định phát hiện qua kiểm tra.

- Chủ động tham mưu UBND tỉnh triển khai thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của Trung ương. Phối hợp với các đơn vị liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy, xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về CCHC của tỉnh đảm bảo hiệu quả.

- Chủ động phối hợp các ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, thanh tra công vụ các cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện CCHC, giờ làm việc, đạo đức công vụ bằng nhiều hình thức; thực hiện kết luận kiểm tra, thanh tra và chịu trách nhiệm trong việc xử lý và kiến nghị xử lý theo thẩm quyền đối với những đơn vị, cá nhân có tiêu cực, nhũng nhiễu, gây phiền hà, tham nhũng.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền CCHC, thu hút sự quan tâm của các ngành, các cấp, các đoàn thể tham gia vào công tác tuyên truyền CCHC.

- Chủ trì xác định Chỉ số CCHC (PAR Index) các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh công bố và xếp hạng Chỉ số CCHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì triển khai xác định và công bố chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS) và dịch vụ công.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC và tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

c) Văn phòng UBND tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của Văn phòng UBND tỉnh; tham mưu ban hành các Kế hoạch đúng thời gian quy định, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nghiêm túc các quy định thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả

thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo chức năng, nhiệm vụ phụ trách để tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC chung của tỉnh.

d) Sở Tài chính

Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh thực hiện nhiệm vụ cải cách tài chính công; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị, địa phương thực hiện nhiệm vụ này. Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ cải cách tài chính. Trên cơ sở đề nghị của các đơn vị căn cứ khả năng cân đối ngân sách Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh giao dự toán cho các đơn vị để thực hiện công tác CCHC theo quy định.

đ) Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng CNTT hiện đại hóa công tác hành chính; gắn kết ứng dụng CNTT trong CCHC với nhiệm vụ phát triển Cơ quan điện tử, Chính quyền điện tử tại địa phương theo Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

- Đẩy mạnh các hoạt động kiểm tra, theo dõi và tham mưu UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh chỉ đạo kịp thời về việc hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh và việc thực hiện dịch vụ bưu chính công ích.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ ứng dụng CNTT, thực hiện nhiệm vụ bưu chính công ích.

- Chỉ đạo, phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Trung tâm Công nghệ và Công thông tin điện tử tỉnh, Đài truyền thanh truyền hình huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh xã, phường, thị trấn phối hợp Sở Nội vụ thực hiện công tác truyền thông về CCHC.

e) Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước và chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015.

- Định kỳ kiểm tra việc thực hiện quy định về ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Định kỳ hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, năm báo cáo UBND tỉnh về kết quả thực hiện các nhiệm vụ áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước.

g) Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Thực hiện tốt chức năng của cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh.

- Chủ động tham mưu bố trí vốn đầu tư nâng cấp trụ sở làm việc cơ quan hành chính theo kế hoạch.

- Đề xuất các chủ trương, giải pháp đơn giản hóa TTHC lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp, cấp phép đầu tư; triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp giải quyết các TTHC về đầu tư, quy chế quản lý đầu tư, quản lý doanh nghiệp. Tiếp nhận và xử lý, hoặc kiến nghị xử lý những vướng mắc của doanh nghiệp.

h) Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục, y tế.

- Chủ trì triển khai thực hiện phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công, giáo dục công.

i) Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức Chương trình “Dân hỏi - Thủ trưởng các cơ quan hành chính Nhà nước trả lời”.

- Chủ động phối hợp với Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan để kịp thời cập nhật tin, bài về công tác CCHC hàng ngày, hàng tuần trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh.

k) Báo Đắk Lắk

Thường xuyên cải tiến và nâng cao chất lượng chuyên mục, chuyên trang CCHC; kịp thời đưa tin, ý kiến của người dân về CCHC; nêu gương điển hình trong thực hiện công tác CCHC trên địa bàn tỉnh.

l) Cổng Thông tin điện tử của tỉnh

Thường xuyên cập nhật kịp thời thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và thông tin kịp thời về việc triển khai CCHC của tỉnh.

m) Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể tỉnh

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác truyền thông nhằm tạo sự ủng hộ và tham gia của cá nhân, tổ chức đối với công tác cải CCHC, đồng thời giám sát việc thực hiện công tác CCHC, nhất là giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

- Phối hợp triển khai khảo sát, đo lường sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, nếu gặp khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã phản ánh về Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo./.

Phụ lục
KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2022
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I	Cải cách thể chế				
1	Ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL năm 2022	Quyết định ban hành Kế hoạch xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật năm 2022	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành	Tháng 12 năm 2021
2	Cập nhật đầy đủ văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành trên Cơ sở dữ liệu văn bản pháp luật của tỉnh	Văn bản được cập nhật trên Cơ sở dữ liệu	Sở Tư pháp	Văn phòng UBND tỉnh, cơ quan chủ trì soạn thảo	Thường xuyên
3	Sở Tư pháp tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND tỉnh, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp huyện; Phòng Tư pháp tự kiểm tra văn bản QPPL của UBND cấp huyện, kiểm tra theo thẩm quyền văn bản QPPL của HĐND, UBND cấp xã	Phiếu kiểm tra, số liệu thống kê kết quả thực hiện	Sở Tư pháp; UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp)	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Rà soát văn bản QPPL của HĐND, UBND các cấp liên quan đến dịch vụ công trong các lĩnh vực đề kiến nghị HĐND, UBND sửa đổi, bổ sung hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội	Số liệu thống kê kết quả thực hiện	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có căn cứ rà soát; theo kế hoạch rà soát chuyên đề của chính phủ, bộ, ngành, UBND các cấp
5	Xử lý văn bản QPPL của HĐND, UBND không còn phù hợp phát hiện qua rà soát năm 2021	Nghị quyết của HĐND, Quyết định của UBND về bãi bỏ; sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản không còn phù hợp	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Cơ quan Tư pháp, cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
6	<p>Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát về tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật lĩnh vực trọng tâm; - Xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh năm 2022; - Kế hoạch khảo sát, báo cáo kết quả khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm; - Quyết định kiểm tra công tác theo dõi thi hành pháp luật. 	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Phổ biến pháp luật, hướng dẫn, tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ về theo dõi thi hành pháp luật	Kế hoạch mở lớp; báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2022
8	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh	Báo cáo công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh và kết quả thực hiện kế hoạch và kiểm tra lĩnh vực trọng tâm của tỉnh	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Quý IV năm 2022
II	Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)				
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh năm 2022; - Báo cáo kết quả thực hiện.	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022 (ban hành Kế hoạch trong tháng 12 năm 2021)
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC trên địa bàn tỉnh	- Kế hoạch rà soát, đánh giá, chuẩn hóa TTHC trên địa bàn tỉnh; - Báo cáo kết quả triển khai.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022 (ban hành Kế hoạch trong tháng 01 năm 2022)

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
3	Kiểm tra công tác kiểm soát TTHC: Ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại một số cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch Kiểm tra; - Kết luận kiểm tra; - Báo cáo kết quả kiểm tra. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
4	Đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh về thực hiện Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022 và theo Kế hoạch số 7201/KH-UBND ngày 02/8/2021 của UBND tỉnh
5	Rà soát, thực hiện phân cấp hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng phân cấp nào sát cơ sở, sát Nhân dân thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những phiền hà cho nhân dân.	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
6	Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho các công chức làm đầu mối thực hiện nhiệm vụ kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh; nghiệp vụ, kỹ năng giao tiếp cho đội ngũ công chức tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả	<ul style="list-style-type: none"> - Kế hoạch mở lớp; - Báo cáo kết quả thực hiện. 	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022
7	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả hiện đại tại UBND cấp huyện hoạt động hiệu quả, thông suốt	Báo cáo kết quả hiệu chỉnh, hoàn thiện, triển khai thực hiện	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh và các sở, ngành có liên quan	Trong năm 2022
8	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực giáo dục và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
9	Tham mưu nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công lĩnh vực y tế và đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế	Văn bản triển khai và báo cáo kết quả thực hiện	Sở Y tế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
III	Cải cách tổ chức bộ máy				
1	Tổ chức thực hiện nghiêm quy định trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc triển khai công tác CCHC; đảm bảo nâng cao chỉ số CCHC của tỉnh	Văn bản triển khai quy chế, tổ chức hội nghị phổ biến...	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
2	Triển khai áp dụng mô hình đánh giá tổ chức theo chỉ đạo của Trung ương	Văn bản triển khai	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ, các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
3	Hoàn thiện và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa các cơ quan; thực hiện phân cấp và ủy quyền đối với các lĩnh vực quản lý nhà nước; thanh tra, kiểm tra nội dung phân cấp và xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra, nâng cao vai trò, trách nhiệm và năng lực của từng cấp, từng ngành	Quy chế phối hợp giữa các cơ quan, các văn bản quy định về phân cấp quản lý, báo cáo kết quả kiểm tra những quy định về phân cấp	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2022
4	Kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị tinh gọn, hiệu quả	Văn bản triển khai	Sở Nội vụ	Các cơ quan đơn vị có liên quan	Trong năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
IV	Cải cách công vụ				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức năm 2022	Quyết định phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022 (ban hành Kế hoạch trong Quý IV năm 2021)
2	Triển khai đầy mạnh cải cách công vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022
3	Cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm của cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định	Hồ sơ cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Trong năm 2022
4	Thực hiện tốt công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC theo quy định của pháp luật, gắn với chất lượng, hiệu quả công việc và các tiêu chí cụ thể	Quy định về công tác đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với CBCCVC	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
V	Cải cách tài chính công				
1	Thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP về chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022
2	Triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và Công văn số 9207/UBND-KT ngày 24/09/2021 của UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các đơn vị sự nghiệp công lập	Trong năm 2022
3	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý tài chính; kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và đơn vị hành chính cấp huyện; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	Văn bản triển khai, hồ sơ kiểm tra, đánh giá định kỳ và xử lý các vấn đề qua kiểm tra	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Triển khai Kế hoạch sắp xếp, đổi mới các Công ty nông, lâm nghiệp thuộc UBND tỉnh quản lý giai đoạn 2021-2025	Báo cáo kết quả thực hiện	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2022
VI	Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử				
1	Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Đắk Lắk và xây dựng thành phố Buôn Ma Thuột trở thành đô thị thông minh năm 2022	Quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong Quý IV năm 2021
2	Duy trì, cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông	Các văn bản liên quan đến duy trì, cập nhật, nâng cấp Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đắk Lắk	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022
3	Mở rộng, triển khai hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành tác nghiệp điện tử trong cơ quan Nhà nước nhằm quản lý, theo dõi và giao nhiệm vụ từ UBND tỉnh đến các cơ quan, đơn vị	- Tin nhắn điều hành, phần mềm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao và tương tự cho các cấp; Tổng đài đường dây nóng tiếp nhận ý kiến người dân và doanh nghiệp; - 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan Nhà nước cấp tỉnh, huyện, thị xã, thành phố được trao đổi hoàn toàn dưới dạng điện tử.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Nâng cấp, duy trì hoạt động Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông	Hệ thống Dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp Một cửa điện tử liên thông	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện và cấp xã	Năm 2022
5	Tổ chức tuyên truyền các nội dung về hiện đại hóa trong cải cách hành chính	Phóng sự, chương trình phát thanh, truyền hình	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Năm 2022
6	Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và dịch vụ bưu chính công ích. Triển khai dịch vụ thanh toán trực tuyến đối với các Dịch vụ công của các đơn vị cung cấp mức độ 4 trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Chương trình, nội dung theo Kế hoạch	Sở Thông tin và Truyền thông	UBND cấp huyện	Năm 2022
7	Vận hành có hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC). Việc triển khai các dịch vụ cần ưu tiên lựa chọn các dịch vụ thiết thực cho người dân và trong công tác quản lý điều hành của chính quyền	Trung tâm giám sát, điều hành đô thị thông minh (IOC) hoạt động	Sở Thông tin và Truyền thông		Năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra kết quả áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.	Báo cáo kết quả kiểm tra và xử lý các vấn đề kiểm tra	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC				
1	Họp Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh thông qua Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo và các chương trình, kế hoạch CCHC năm 2022 của tỉnh	Kế hoạch, kết luận triển khai nội dung chương trình	Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện có liên quan	Quý I năm 2022
2	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022	- Kế hoạch CCHC 2022; - Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Thường xuyên (ban hành kế hoạch trong quý IV năm 2021)
3	Hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2022 đảm bảo chất lượng, hiệu quả	- Văn bản hướng dẫn thực hiện; - Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC hàng quý và năm 2022.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện	Năm 2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
4	Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC năm 2022	- Kế hoạch kiểm tra CCHC do UBND tỉnh ban hành; - Báo cáo kết quả thực hiện ; - Kết luận kiểm tra.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Kế hoạch ban hành trong quý IV năm 2021
5	Tổ chức các hoạt động tuyên truyền CCHC: Pa nô, thông điệp, diễn đàn, đối thoại, chương trình tuyên truyền tổng hợp tại các xã vùng sâu, vùng xa; chuyên mục, chuyên trang trên báo, đài...	Báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC	Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022
6	Tổ chức hội nghị công bố Chi số CCHC năm 2021	Hội nghị triển khai	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022
7	Tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác CCHC năm 2022	Hội nghị sơ kết, tổng kết	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Tháng 6 năm 2022 và tháng 12/2022

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Sản phẩm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
8	Tổ chức triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước 2022	Kế hoạch triển khai và báo cáo đánh giá sự hài lòng của người dân về sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước	Sở Nội vụ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; UBND cấp huyện, cấp xã	Năm 2022

